**Biểu mẫu 05**

|  |
| --- |
| UBND HUYỆN CỦ CHI  **TRƯỜNG TIỂU HỌC**  **NGUYỄN THỊ RÀNH** |

**THÔNG BÁO**

**Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục phổ thông, năm học 2023 – 2024**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung** | **Chia theo khối lớp** | | | | |
| **Lớp 1** | **Lớp 2** | **Lớp 3** | **Lớp 4** | **Lớp 5** |
| **I** | **Điều kiện tuyển sinh** | Trẻ đủ 6 tuổi có hộ khẩu thường trú, tạm trú tại các ấp Bàu Tre 1, Bàu Tre 2, Cây Sộp, ấp Trung Viết, học sinh chuyển đến (trái tuyến) số lượng là 155 em trong đó có 8 học sinh ở lại lớp. | Tất cả học sinh được lên lớp 2 là 146 học sinh xếp 4 lớp; đã chuyển đi 5 học sinh và chuyển đến 02 học sinh. Hồ sơ chuyển trường đi đến đầy đủ theo qui định Điều lệ trường tiểu học. | Tất cả học sinh được lên lớp 3 là 159 học sinh xếp 5 lớp; đã chuyển đi 5 học sinh và chuyển đến 4 học sinh. Hồ sơ chuyển trường đi đến đầy đủ theo qui định Điều lệ trường tiểu học. | Tất cả học sinh được lên lớp 4 là 181 học sinh xếp 5 lớp; đã chuyển đi 3 học sinh và chuyển đến 2 học sinh. Hồ sơ chuyển trường đi đến đầy đủ theo qui định Điều lệ trường tiểu học. | Tất cả học sinh được lên lớp 5 là 171 học sinh xếp 5 lớp; đã chuyển đi 08 học sinh và chuyển đến 4 học sinh. Hồ sơ chuyển trường đi đến đầy đủ theo qui định Điều lệ trường tiểu học. |
| **II** | **Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ** | Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018  Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư 32 /TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo | Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018  Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư 32 /TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo | Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018  Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư 32 /TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo | Chương trình tiểu học năm 2000 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.  Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/6/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo | Chương trình tiểu học năm 2000 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.  Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/6/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| **III** | **Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình.Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh** | - Nhà trường phối hợp với gia đình thông qua các buổi họp CMHS, sổ liên lạc, điện thoại, trao đổi trực tiếp giữa GV và CMHS  - HS thực hiện 5 Điều Bác Hồ dạy, nhiệm vụ của học sinh, nội quy học sinh của nhà trường. | - Nhà trường phối hợp với gia đình thông qua các buổi họp CMHS, sổ liên lạc, điện thoại, trao đổi trực tiếp giữa GV và CMHS  - HS thực hiện 5 Điều Bác Hồ dạy, nhiệm vụ của học sinh, nội quy học sinh của nhà trường. | - Nhà trường phối hợp với gia đình thông qua các buổi họp CMHS, sổ liên lạc, điện thoại, trao đổi trực tiếp giữa GV và CMHS  - HS thực hiện 5 Điều Bác Hồ dạy, nhiệm vụ của học sinh, nội quy học sinh của nhà trường | - Nhà trường phối hợp với gia đình thông qua các buổi họp CMHS, sổ liên lạc, điện thoại, trao đổi trực tiếp giữa GV và CMHS  - HS thực hiện 5 Điều Bác Hồ dạy, nhiệm vụ của học sinh, nội quy học sinh của nhà trường. | - Nhà trường phối hợp với gia đình thông qua các buổi họp CMHS, sổ liên lạc, điện thoại, trao đổi trực tiếp giữa GV và CMHS  - HS thực hiện 5 Điều Bác Hồ dạy, nhiệm vụ của học sinh, nội quy học sinh của nhà trường. |
| **IV** | **Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục** | Tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa theo chủ đề, chủ điểm (mỗi tháng 1 lần)  Tham gia các hoạt động như ATGT, bảo vệ môi trường, phong trào văn nghệ, vẽ tranh, TDTT,.. | Tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa theo chủ đề, chủ điểm (mỗi tháng 1 lần)  Tham gia các hoạt động như ATGT, bảo vệ môi trường, phong trào văn nghệ, vẽ tranh, TDTT,... | Tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa theo chủ đề, chủ điểm (mỗi tháng 1 lần)  Tham gia các hoạt động như ATGT, bảo vệ môi trường, phong trào văn nghệ, vẽ tranh, TDTT,.. | Tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa theo chủ đề, chủ điểm (mỗi tháng 1 lần)  Tham gia các hoạt động như ATGT, bảo vệ môi trường phong trào văn nghệ, vẽ tranh, TDTT,.. | Tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa theo chủ đề, chủ điểm (mỗi tháng 1 lần)  Tham gia các hoạt động như ATGT, bảo vệ môi trường, phong trào văn nghệ, vẽ tranh, TDTT,.. |
| **V** | **Kết quả phẩm chất, năng lực, học tập của học sinh dự kiến đạt được** | - Phẩm chất:  + 4 tiêu chí đánh giá từ Đạt trở lên: 155/155 HS, tỉ lệ: 100%  + Chưa đạt: 00  - Năng lực:  3 tiêu chí đánh giá từ Đạt trở lên: 155/155HS, tỉ lệ: 100%  - HS hoàn thành CT lớp học: 152/155, tỉ lệ: 98,06%  - Khen thưởng: tỉ lệ: 70% | - Phẩm chất:  + 4 tiêu chí đánh giá từ Đạt trở lên: 146/146 HS, tỉ lệ: 100%  + Chưa đạt: 00  - Năng lực:  3 tiêu chí đánh giá từ Đạt trở lên: 146/146 HS, tỉ lệ: 100%  - HS hoàn thành CT lớp học: 146/146, tỉ lệ: 100%  - Khen thưởng: tỉ lệ: 80% | - Phẩm chất:  + 4 tiêu chí đánh giá từ Đạt trở lên: 159/159 HS, tỉ lệ: 100%  + Chưa đạt: 00  - Năng lực:  3 tiêu chí đánh giá từ Đạt trở lên: 159/159 HS, tỉ lệ: 100%  - HS hoàn thành CT lớp học: 159/159, tỉ lệ: 100%  - Khen thưởng: tỉ lệ: 80% | - Phẩm chất:  + 4 tiêu chí đánh giá từ Đạt trở lên: 181/181 HS, tỉ lệ: 100%  + Chưa đạt: 00  - Năng lực:  3 tiêu chí đánh giá từ Đạt trở lên: 181/181 HS, tỉ lệ: 100%  - HS hoàn thành CT lớp học: 181/181, tỉ lệ: 100 %  - Khen thưởng: tỉ lệ: 80% | - Phẩm chất:  + 4 tiêu chí đánh giá từ Đạt trở lên: 171/171 HS, tỉ lệ: 100%  + Chưa đạt: 00  - Năng lực:  3 tiêu chí đánh giá từ Đạt trở lên: 171/171 HS, tỉ lệ: 100%  - HS hoàn thành CTTH lớp học: 171/171, tỉ lệ: 100%  - Khen thưởng: tỉ lệ: 80% |
| **VI** | **Khả năng học tập tiếp tục của học sinh** | - HS có đủ khả năng học tiếp tục lên lớp học trên | HS có đủ khả năng học tiếp tục lên lớp học trên | HS có đủ khả năng học tiếp tục lên lớp học trên | HS có đủ khả năng học tiếp tục lên lớp học trên | HS có đủ khả năng học tiếp tục lên cấp THCS |

**HIỆU TRƯỞNG**

**Phan Thị Mỵ**